

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 5 - 2026

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thúc

2. Ông Y Dhiều Hmok

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 -Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 29/4/2026; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1992;

Số CCCD: 06619200xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/7/2021.

Địa chỉ: 54 Phan Phù Tiên, TDP B, phường C, tỉnh Đ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Viết Th, sinh năm 1985;

Số CCCD: 06608501xxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/7/2021.

Địa chỉ: 54 Phan Phù Tiên, TDP B, phường C, tỉnh Đ; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày: Chị Nguyễn Thị Hồng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Viết Th chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Đ nay là Phường C, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì tới năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với anh Th được nữa, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Võ Viết Th

Về con chung: Chị L và anh Th trong quá trình chung sống có 03 con chung là Võ Hoàng Ph, sinh ngày 09/02/2014; Võ Quốc U, sinh ngày 26/11/2011; Võ Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/02/2016. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị L được người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Ngọc Thanh Tr và Võ Hoàng Ph cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con chung Võ Quốc U cho anh Võ Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Võ Viết Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Như lời trình bày của chị L là đúng. Anh Th và chị Nguyễn Thị Hồng L chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc tới năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, sau đó chị L bỏ đi làm ăn xa từ khi cháu Tr còn 4-5 tuổi và sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Hồng L có yêu cầu ly hôn với anh Võ Viết Th thì anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh Võ Viết Th và chị L trong quá trình chung sống có 03 con chung là Võ Hoàng Ph, sinh ngày 09/02/2014; Võ Quốc U, sinh ngày 26/11/2011; Võ Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/02/2016. Sau ly hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Hoàng Ph, Võ Ngọc Thanh Tr cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con chung Võ Quốc U cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) thì trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không đồng ý với ý kiến của chị L, vì muốn các con chung sống cùng nhau. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Th đồng ý giao cháu Ph và cháu Tr cho chị Nguyễn Thị Hồng L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) còn anh Th sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Uy cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trường hợp chị L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng không đảm bảo thì anh Th sẽ khởi kiện bằng vụ án riêng về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Viết Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND khu vực 8- Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Nguyễn Thị Hồng L ly hôn với anh Võ Viết Th. Về con chung: Giao con chung Võ Quốc U, sinh ngày 26/11/2011 cho anh Võ Viết Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); Giao con chung Võ Hoàng Ph, sinh ngày 09/02/2014 và Võ Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, buộc chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Viết Th có mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với anh Võ Viết Th. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk theo quy định tại theo quy định tại Điều 35 BLTTDS và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Viết Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường B, thị xã B, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Th và chị L đều thừa nhận sau khi kết hôn, chị L, anh Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm bất đồng vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng sống không hạnh phúc và sống ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Võ Viết Th và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Võ Viết Th đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.1] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống anh Võ Viết Th và chị Nguyễn Thị Hồng L có 03 con chung là Võ Hoàng Ph, sinh ngày 09/02/2014; Võ Quốc U, sinh ngày 26/11/2011; Võ Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/02/2016. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Hồng L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Hoàng Ph, Võ Ngọc Thanh Tr cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao con chung Võ Quốc Uy cho anh Võ Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại phiên toà anh Võ Viết Th cũng đồng ý với nguyện vọng của chị L là giao Võ Hoàng Ph, Võ Ngọc Thanh Tr cho chị Nguyễn Thị Hồng L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao Võ Quốc U cho anh Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Viết Th là phù hợp nguyện vọng của các con chung tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung, phù hợp với lợi ích của các con và phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Võ Viết Th.

2. *Về con chung*: Giao con chung Võ Hoàng Ph, sinh ngày 09/02/2014 và Võ Ngọc Thanh Tr, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng L được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi);

Giao con chung Võ Quốc U, sinh ngày 26/11/2011 cho anh Võ Viết Th được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi);

Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Võ Viết Th được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hồng L chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002434 ngày 11/3/2026 tại Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKS khu vực 8;
- UBND phường Cư Bao;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Chinh